

Số: 07 /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 173/TTr-SNNPTNT ngày 05 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Quản lý duy tu, bảo dưỡng các hệ thống đê điều do cấp tỉnh đầu tư xây dựng hoặc Trung ương đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và giao cho tỉnh quản lý:

a) Hệ thống đê biển, kè bảo vệ đê, các cống dưới đê và các công trình phụ trợ liên quan:

- Hệ thống đê biển từ cống Số 2 (huyện Hòn Đất) đến Chùa Hang (huyện Kiên Lương).

- Hệ thống đê biển từ Xẻo Rô (huyện An Biên) đến Tiểu Dừa (huyện An Minh).

b) Các đoạn đê cửa sông, kè bảo vệ đê cửa sông, cống dưới đê cửa sông và các công trình phụ trợ từ cống Cái Lớn, cống Cái Bé đến vị trí tiếp giáp với hệ thống đê biển.

c) Hệ thống đê bao, kè bảo vệ đê, các cống dưới đê và các công trình phụ trợ liên quan:

- Hệ thống đê bao Ô Môn- Xà No trên địa bàn huyện Giồng Riềng, Gò Quao.

- Hệ thống đê bao ngoài vùng đệm Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường giao thông trên đê:

a) Đường giao thông trên đê biển từ xã Thổ Sơn đến cống Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất (Đường ĐT.969B).

b) Đường giao thông trên đê bao Ô Môn- Xà No thuộc địa bàn huyện Giồng Riềng, Gò Quao (Đường ĐT.963D).

c) Đường giao thông trên đê bao ngoài Vườn Quốc gia U Minh Thượng (Đường ĐT.965).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý duy tu, bảo dưỡng các hệ thống đê điều do cấp huyện đầu tư xây dựng hoặc cấp tỉnh đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện và giao cho huyện quản lý.

4. Các cơ quan, đơn vị và địa phương được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung, tổng hợp các tuyến đề, công trình xây dựng trên hệ thống đề điều trong địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục các công trình giao thông xây dựng trên hệ thống đề điều gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khi thực hiện công tác duy tu, bảo trì công trình giao thông trên đề phải tuân thủ quy định pháp luật về giao thông đường bộ và các tiêu chuẩn, kỹ thuật trong công tác duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; đồng thời, phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về đề điều và các tiêu chuẩn, kỹ thuật trong công tác duy tu, bảo dưỡng đề điều.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung, tổng hợp hệ thống đề điều trên địa bàn huyện, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đề điều trên địa bàn huyện.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022. *T. Hoa*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế- Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Website Kiên Giang;
- LĐVP, Phòng: KT, NC và TH;
- Lưu: VT, SNNPTNT, tvhung. (233b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thanh
Lâm Minh Thành